

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG H  
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 25/01/2022

Về việc “T/c hợp đồng dịch vụ”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H TỈNH PHÚ Y**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tuyết T

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Th và ông Lê Thanh K

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Ý N – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:** bà Doãn Thị H – Kiểm sát viên.

Vào ngày 25/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Huỳnh Long P – sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu vực Suối T, thôn Đồng B, xã Hòa T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn D – sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố Thạch C, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. ông Lê Sĩ T – SN 1962; Địa chỉ: thôn Hảo S, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

2. ông Trần Văn C – SN 1979; Địa chỉ: thôn Tịnh T, xã Sơn Thành T, huyện Tây H, tỉnh Phú Y.

Tất cả đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2020, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Huỳnh Long P trình bày: Vào tháng 6/2019, ông Nguyễn Văn D có thuê ông gieo ươm, cung cấp cây giống và trồng rừng tại xã Hòa Xuân N, huyện Đông H (nay là thị xã Đông H). Vì tin tưởng nên hai bên không lập Hợp đồng bằng văn bản, chỉ thống nhất bằng

miệng việc ươm cây giống và trồng rừng là cây Bạch đàn và cây Keo trên 77 ha đất rừng tại khu vực Đèo Cả, thành tiền 987.500.000đ (*chín trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), trong đó tiền cây giống 119.000.000đ, tiền công trồng cây là 868.500.000đ. Đến tháng 12/2019 ông đã hoàn thành toàn bộ việc ươm giống và trồng rừng, tiến hành bàn giao và được ông D trực tiếp kiểm tra, nghiệm thu và không có ý kiến gì. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 27/10/2019, ông D có cho ông tạm ứng 350.000.000đ (*ba trăm năm mươi triệu đồng*) để trả nhân công, còn lại 637.500.000đ (*sáu trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) ông D viết giấy cam kết đến ngày 04/11/2020 sẽ chuyển trả dứt điểm, tuy nhiên đã không thực hiện. Ngày 01/12/2020 ông khởi kiện ra tòa, đến ngày 05/02/2021, ông D mới chuyển khoản trả thêm cho ông 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*), còn lại cam kết đến cuối năm 2021 sẽ trả hết nhưng vẫn không thực hiện. Do đó nay ông yêu cầu ông D phải trả dứt điểm số tiền còn lại 437.500.000đ (*bốn trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) về khoản Hợp đồng dịch vụ.

*\*Bị đơn ông Nguyễn Văn D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

*\*Tại đơn xác nhận ngày 16/12/2021, người làm chứng là các ông Lê Sĩ T, Trần Văn C trình bày: vào tháng 9/2019 các ông có nhận trồng rừng cho ông Huỳnh Long P tại khu vực Đèo C thuộc xã Hòa Xuân N, huyện Đông H (nay là thị xã Đông H). Đến nay các ông đã thực hiện xong và được ông P thanh toán tiền đầy đủ, ngoài ra không liên quan gì đến Hợp đồng giữa ông P và ông D.*

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn, người làm chứng vắng mặt không có ý kiến trình bày.

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Hội đồng xét xử và thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn có mặt thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình tuy nhiên bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên không thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều 116, 117, 118, 119, 513, 519 BLDS, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ 437.500.000đ (*bốn trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) về khoản Hợp đồng dịch vụ.

- Về án phí DSST: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền chưa trả cho nguyên đơn. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền công gieo ươm, cung cấp cây giống và nhân công trồng rừng vào năm 2019 theo thỏa thuận miệng của hai bên. Đây là tranh chấp Hợp đồng dịch vụ theo quy định tại Điều 513 Bộ luật dân sự. Theo kết quả xác minh ngày 05/5/2021 tại Công an phường Hòa Xuân T, bị đơn không còn đăng ký NKTT nhưng vẫn thường xuyên về nhà thăm cha mẹ ruột tại khu phố Thạch C, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa; đồng thời nơi thực hiện hợp đồng là xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa (*nay là thị xã Đông Hòa*), tỉnh Phú Yên; Do đó Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về việc giao kết và thực hiện Hợp đồng: Theo ông Phụng trình bày, tháng 6/2019 ông Dũng thuê ông thực hiện việc gieo ươm, cung cấp cây giống và trồng cây Bạch đàn, cây Keo trên diện tích 77ha đất rừng tại khu vực Đèo Cả, thuộc xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa (*nay là thị xã Đông Hòa*). Việc cung cấp và sử dụng dịch vụ giữa hai bên không lập thành Hợp đồng bằng văn bản, chỉ thỏa thuận miệng. Đến tháng 12/2019, ông Phụng đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ, bàn giao lại toàn bộ diện tích đất có trồng cây, hai bên không có thỏa thuận nào khác. Xét lời trình bày của nguyên đơn phù hợp lời khai của những người làm chứng về việc có trồng rừng cho ông Phụng tại Đèo Cả, xã Hòa Xuân Nam, phù hợp “Giấy cam kết thống nhất thời gian thanh toán tiền cây giống và nhân công trồng rừng năm 2019” có trong hồ sơ vụ án. Như vậy các bên đã xác lập giao dịch dân sự đúng quy định tại Điều 116 Bộ luật dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng nội dung, đối tượng và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 513 Bộ luật dân sự, tuy nhiên bị đơn chỉ mới thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán.

[4] Xét “Giấy cam kết thống nhất thời gian thanh toán tiền cây giống và nhân công trồng rừng năm 2019” đề ngày 04/10/2020, hai bên đã xác nhận các hạng mục ông Phụng đã thực hiện và số tiền ông Dũng phải trả sau khi trừ tạm ứng là 637.500.000đ, ông Dũng phải thanh toán dứt điểm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 04/10/2020, tức là ngày 04/11/2020. Như vậy đến ngày ông Phụng khởi kiện ra Tòa 24/11/2020, ông Dũng vẫn chưa thực hiện cam kết, đã vi phạm nghĩa vụ

thanh toán của người sử dụng dịch vụ được quy định tại khoản 2 Điều 515 Bộ luật dân sự. Đến ngày 05/02/2021 ông Dũng mới chuyển khoản số tiền 200.000.000đ với nội dung “anh Dũng chuyển tiền nhóm anh hai Phụng làm rừng Phú Yên” theo tờ chi tiết giao dịch in ngày 10/3/2021 của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Phú Yên. Như vậy yêu cầu của ông Phụng đòi ông Dũng phải trả số tiền còn lại 437.500.000đ (*bốn trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*, không yêu cầu tính lãi chậm trả là có căn cứ theo khoản 3 Điều 518, Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 21.560.000đ (*hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*). Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 235; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 116, 119, 513, 515, 518, 519 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Long Phụng.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Dũng phải trả số tiền 437.500.000đ (*bốn trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) về khoản tranh chấp Hợp đồng dịch vụ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Dũng phải nộp 21.560.000đ (*hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả nguyên đơn ông Huỳnh Long Phụng số tiền 14.750.000đ (*mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003802 ngày 07/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX Đông Hòa;
- THADS TX Đông Hòa
- Người TGT
- Lưu.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Tuyết Trinh**